TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2019/KDTM-ST
Ngày: 23/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Trúc Ly;

2. Ông Trần Quang Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 121/2018/TLST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2072/2019/QĐXXST- KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2151/2019/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Giải trí Âm nhạc X
Trụ sở: Số X, đường NTL, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Minh S, sinh năm 1970 - Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2018).
Địa chỉ: Số X, đường NTN, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần A
Trụ sở: Số X, đường TDK, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đội X, xã XL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2018, quá trình chuẩn bị xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Giải trí Âm nhạc X do ông Phan Minh S trình bày:*

Công ty TNHH Dịch vụ Giải trí Âm nhạc X (gọi tắt là Công ty X) và Công ty Cổ phần A (gọi tắt là Công ty A) có giao kết các hợp đồng dịch vụ và phụ lục hợp đồng có nội dung Công ty X có trách nhiệm cung cấp dịch vụ cho Công ty A để phục vụ trong lễ hội thương mại "A kết nối cộng đồng" tổ chức tại Khu đô thị Vạn Phúc, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra từ ngày 06/12/2017 đến hết ngày 21/01/2018, cụ thể:

Ngày 23/10/2017, Công ty X và Công ty A có ký kết Hợp đồng dịch vụ số 2310/2017/QH11, tổng giá trị hợp đồng là 1.720.427.500 đồng, bị đơn Công ty A đã thanh toán ngày 13/11/2017 số tiền 555.000.000 đồng, ngày 24/01/2017 thanh toán thêm 127.283.000 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 1.038.144.500 đồng.

Ngày 27/11/2017, Công ty X và Công ty A có ký kết Hợp đồng dịch vụ số 2711/2017/HDDV-BD, tổng giá trị hợp đồng là 194.150.000 đồng, bị đơn Công ty A đã thanh toán ngày 18/12/2017 là 100.000.000 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 94.150.000 đồng.

Ngày 05/12/2017, Công ty X và Công ty A có ký kết Phụ lục phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ số 0512/2017/HDDV-BD, tổng giá trị hợp đồng là 148.280.000 đồng, bị đơn Công ty A đã thanh toán ngày 26/12/2017 là 50.000.000 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 98.280.000 đồng.

Ngày 06/12/2017, Công ty X và Công ty A có ký kết Phụ lục phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ số 0612/2017/HDDV-BD, tổng giá trị hợp đồng là 336.149.000 đồng. Bị đơn Công ty A chưa thanh toán toàn bộ số tiền 336.149.000 đồng.

Ngày 21/12/2017, Công ty X và Công ty A có ký kết Phụ lục phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ số 2112/2017/HDDV-BD, tổng giá trị hợp đồng là 21.615.000 đồng. Bị đơn Công ty A chưa thanh toán toàn bộ số tiền 21.615.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 27/01/2018, Công ty X và Công ty A có ký kết Hợp đồng dịch vụ số 2701/2018/HDDV-BD-A, nội dung hợp đồng thể hiện Công ty X có trách nhiệm cung cấp dịch vụ cung cấp trang thiết bị phục vụ sự kiện (bao gồm cả thi công và lắp đặt) tại Cần Thơ cho Công ty A, tổng giá trị hợp đồng là 537.515.000 đồng, bị đơn Công ty A đã thanh toán ngày 02/02/2018 là 200.000.000 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 337.515.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 03/5/2018, Công ty X cung cấp dịch vụ cho Công ty A tổ chức họp báo với giá trị là 43.275.000 đồng, bị đơn đã thanh toán hết số tiền trên.

Như vậy, tổng giá trị phát sinh từ các hợp đồng trên giữa Công ty X và Công ty A là 3.001.411.500 đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 1.075.558.000

đồng. Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/5/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn, bị đơn đã xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc của các hợp đồng trên là 1.925.853.500 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 1.925.853.500 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Vì lý do công việc nên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày trong quá trình chuẩn bị xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ trụ sở của bị đơn và địa chỉ của người đại diện theo pháp luật công ty và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn Công ty Cổ phần A và người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt, không nộp bản tự khai hay văn bản trình bày ý kiến và các tài liệu chứng cứ của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện việc xác minh địa chỉ bị đơn, cấp tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử… được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không kiến nghị gì về tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự có cơ sở xác định Công ty X và Công ty A có giao kết các hợp đồng dịch vụ, để phục vụ trong lễ hội thương mại "A kết nối cộng đồng" tổ chức tại Khu đô thị Vạn Phúc, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/5/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc của các hợp đồng trên là 1.925.853.500 đồng. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty A trả số tiền còn nợ cho Công ty A là 1.925.853.500 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 25/7/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Giải trí Âm nhạc X khởi kiện Công ty Cổ phần A yêu cầu trả số tiền còn nợ phát sinh từ các hợp đồng dịch vụ giữa các bên. Do đó, quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ". Bị đơn Công ty Cổ phần A có trụ sở tại X đường TDK, phường Đa Kao, Quận 1 nên căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Việc giải quyết vắng mặt đối với bị đơn:

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh trụ sở và tình trạng hoạt động của bị đơn. Bị đơn tuy thực tế không còn hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở chính số X đường TDK, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuy nhiên căn cứ kết quả cung cấp thông tin doanh nghiệp của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị đơn Công ty Cổ phần A vẫn đăng kí trụ sở tại địa chỉ nêu trên, chưa đăng ký giải thể. Ngoài ra, Tòa án nhân dân Quận 1 đã tiến hành xác minh, tống đạt cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Căn cứ đơn khởi kiện và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bị đơn có cơ sở xác định địa chỉ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện là đúng và đầy đủ. Việc bị đơn thay đổi trụ sở mà không công bố công khai theo quy định pháp luật được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, không có bản tự khai hay văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa án. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/7/2019. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X về việc yêu cầu bị đơn Công ty A thanh toán số tiền còn nợ: Căn cứ Bản sao Hợp đồng dịch vụ số 2310/2017/QH11 ngày 23/10/2017, Hợp đồng dịch vụ số 2711/2017/HDDV-BD ngày 27/11/2017, Phụ lục phát sinh Hợp đồng dịch vụ số 0512/2017/HDDV-BD ngày 05/12/2017, Phụ lục phát sinh Hợp đồng dịch vụ số 0612/2017/HDDV-BD ngày 06/12/2017, Phụ lục phát sinh Hợp đồng dịch vụ số 2112/2017/HDDV-BD ngày 21/12/2017 giữa hai công ty thể hiện Công ty X cung cấp cho Công ty A dịch vụ phục vụ trong lễ hội thương mại "A kết nối cộng đồng" tổ chức tại Khu đô thị Vạn Phúc, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra từ ngày 06/12/2017 đến hết ngày 21/01/2018. Căn cứ Bản sao Hợp đồng dịch vụ số 2701/2018/HDDV-BD-A ngày 27/01/2018 giữa hai công ty thể hiện Công ty X có trách nhiệm cung cấp dịch vụ cung cấp trang thiết bị phục vụ sự kiện (bao gồm cả thi công và lắp đặt) tại Cần Thơ cho Công ty A thời gian từ ngày 07/02/2018 đến ngày 26/02/2018. Nội dung của các hợp đồng trên thể hiện thỏa thuận giữa các bên là cung ứng dịch vụ, đây là hoạt động thương mại mà theo đó bên cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/5/2018 (có bảng kê chi tiết đính kèm), Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng ngày 16/3/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn cho thấy Công ty X đã thực hiện xong công việc như thỏa thuận với tổng giá trị các hợp đồng là 3.001.411.500 đồng, nhưng đến nay bị đơn mới chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.075.558.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn xác nhận chưa thanh toán cho nguyên đơn là 1.925.853.500 đồng. Điều 87 Luật Thương mại năm 2005 quy định: "*Thời hạn thanh toán là thời điểm việc cung ứng dịch vụ đã hoàn thành*." Tuy nhiên, ngoài tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện và Tòa án thu thập được không có chứng cứ nào khác chứng minh bị đơn đã trả xong số tiền còn nợ là 1.925.853.500 đồng cho nguyên đơn như xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/5/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty A có trách nhiệm trả cho Công ty X số tiền là 1.925.853.500 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại: Bị đơn Công ty A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn Công ty X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm b, Khoản 2, Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Điều 74; khoản 1 Điều 85; Điều 87 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần A có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Giải trí Âm nhạc X số tiền 1.925.853.500 đồng (một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) là số tiền còn nợ phát sinh từ các hợp đồng dịch vụ (bao gồm: Hợp đồng dịch vụ số 2310/2017/QH11 ngày 23/10/2017, Hợp đồng dịch vụ số 2711/2017/HDDV-BD ngày 27/11/2017, Phụ lục phát sinh Hợp đồng dịch vụ số 0512/2017/HDDV-BD ngày 05/12/2017, Phụ lục phát sinh Hợp đồng dịch vụ số 0612/2017/HDDV-BD ngày 06/12/2017, Phụ lục phát sinh Hợp đồng dịch vụ số 2112/2017/HDDV-BD ngày 21/12/2017, Hợp đồng dịch vụ số 2701/2018/HDDV-BD-A ngày 27/01/2018 và họp báo ngày 03/5/2018 do hai Công ty xác lập) đã được hai bên xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/5/2018. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty Cổ phần A phải chịu án phí là 69.775.605 đồng (sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ năm đồng). Trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Giải trí Âm nhạc X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.887.952 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0023426 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặcd bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền